

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27-9-2024

V/v Ly hôn giữa chị Lành - Anh
Vinh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hiên;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2024/QĐXX-ST ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị L, sinh năm 1998

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình;

Nơi ở hiện nay: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Nguyễn Anh V là vợ chồng, đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/01/2019 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Khi đó anh V là lao động tự do còn chị là công nhân may. Sau

khi kết hôn, quá trình chung sống của hai vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống. Cuộc sống của hai vợ chồng từ khi kết hôn, chung sống không có tiếng nói chung, không quan tâm nhau. Ngày qua ngày, cuộc sống hôn nhân của chị càng rơi vào bế tắc, căng thẳng, gây ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các thành viên trong gia đình. Chị và anh V đã sống ly thân từ khoảng tháng 12/2023 đến nay, hiện nay chị cảm thấy quan hệ hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục duy trì. Do nhận thấy hai bên không còn yêu thương, quý trọng nhau, giữa vợ chồng không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Anh V.

Về quan hệ con chung: Chị và anh V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/6/2019. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đang làm công nhân may tại Công ty T, địa chỉ: khu công nghiệp T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình, thu nhập trung bình 6.000.000-7.000.000 đồng/tháng. Hiện chị đang sống cùng bố mẹ đẻ chị và 02 em trai tại thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình, điều kiện nhà ở là nhà mái bằng 01 tầng, kiên cố, diện tích xây dựng khoảng hơn 100m², có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về quan hệ tài sản: chị L xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 25/9/2024, chị L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị do điều kiện công việc bận mải, chị không thể xin phép nghỉ để tham gia phiên tòa được. Quan điểm về việc giải quyết vụ án của chị như sau: chị xin ly hôn anh Nguyễn Anh V. Chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 27/6/2019, không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Chị và anh V không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản chung, nợ chung giữa chị và anh V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Anh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh kết hôn với nhau ngày 08/01/2019 sau quá trình tìm hiểu khoảng 01 năm, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Việc kết hôn giữa anh chị trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng bố mẹ anh tại thôn T, xã T. Sau khi kết hôn anh làm công việc trình duyệt viên, còn chị L là công nhân. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm của vợ chồng trong việc nuôi dạy con chung và các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Khoảng cuối năm 2023, chị L chuyển về sống cùng bố mẹ chị tại huyện T, từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Hiện nay chị L có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh như sau: bản thân anh vẫn mong muốn vợ chồng có thể đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp chị L

kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/6/2019. Hiện nay con chung đang sống cùng với anh và ông bà nội tại thôn T, xã T. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Anh là trình dượng viên, thu nhập trung bình 10.000.000-20.000.000 đồng/tháng. Anh có nhà mái bằng 02 tầng, diện tích khoảng 35m² được xây dựng trên đất của bố mẹ anh, có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về quan hệ tài sản chung: anh xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 26/8/2024 tại UBND xã T có nội dung: Hiện cháu Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/6/2019 là con chung của chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Anh V, đang sống cùng anh V và ông bà nội tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Về điều kiện công việc và thu nhập của anh V, anh có việc làm và thu nhập ổn định. Về điều kiện về nơi ở: anh V sinh sống ở nhà riêng được xây dựng trên đất của bố mẹ anh. Từ khi cháu Q còn nhỏ đến nay đều sống cùng anh V và ông bà nội. Hiện tại chị Hồ Thị L không sinh sống tại địa phương cùng anh V và cháu Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình, công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Anh V. Về nuôi con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/6/2019. Giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chấp nhận sự tự nguyện của anh V không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị L khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Anh V có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn T, xã T, huyện K, tỉnh

Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Hồ Thị L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Anh V đã được triệu tập hợp lệ, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh V đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/01/2019 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình anh chị chung sống có phát sinh mâu thuẫn, chị L xác định nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, không quan tâm nhau, còn anh V xác định nguyên nhân do bất đồng quan điểm của vợ chồng trong việc nuôi dạy con chung và các vấn đề trong cuộc sống gia đình. Chị L anh V điều xác định khoảng từ cuối năm 2023 đến nay anh chị sống ly thân, giữa hai bên không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh V xác định nếu chị L kiên quyết xin ly hôn anh thì anh đồng ý. Việc chị L anh V thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/6/2019. Anh chị đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Anh chị đều có công việc, có thu nhập và nơi cư trú ổn định, đầy đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, do từ khi còn nhỏ đến nay cháu Q đều sống cùng anh V và ông bà nội tại thôn T, xã T, hiện cháu được chăm sóc tốt, phát triển khỏe mạnh. Để đảm bảo sự lợi ích tốt nhất cho con chung, đảm bảo sự ổn định về tâm, sinh lý của trẻ, cần giao cháu Q cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, do anh V không yêu cầu chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Chị L và anh V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Anh V thuận tình ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Anh V được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị L và anh Nguyễn Anh V.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 17/6/2019 cho anh Nguyễn Anh V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Hồ Thị L không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị L, anh V có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị L phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002142 ngày 10/6/2024 sang thi hành án phí, trả lại chị L đã 225.000 đồng.

Anh Nguyễn Anh V phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị L, anh Nguyễn Anh V vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Thượng Hiền;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Anh Tuấn